

-----  
(Đề thi có 04 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút  
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề 1011

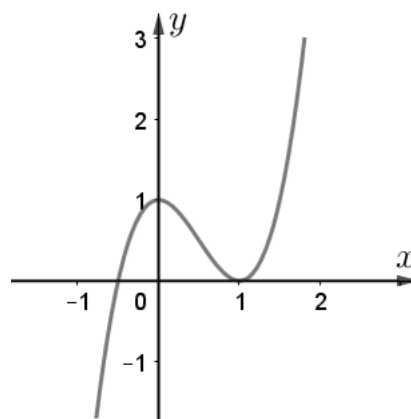
**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.  
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Trên đoạn  $[-1; 2]$ , hàm số  $f(x) = x^3 - 6x$  đạt giá trị nhỏ nhất tại giá trị nào dưới đây?

- A.  $x = -1$                       B.  $x = 2$                       C.  $x = \sqrt{2}$                       D.  $x = -4\sqrt{2}$

**Câu 2.** Đồ thị trong hình vẽ là của hàm số nào dưới đây?

- A.  $y = 2x^3 + 3x^2 + 1$   
B.  $y = 2x^3 - 3x + 1$   
C.  $y = 2x^3 - 3x^2 + 1$   
D.  $y = -2x^3 + 3x^2 + 1$



**Câu 3.** Tập nghiệm của bất phương trình  $\log_{0,6}(x+2) > 0$  là

- A.  $(-2; -1)$                       B.  $(-1; +\infty)$                       C.  $(-\infty; -1)$                       D.  $(-2; +\infty)$

**Câu 4.** Trong không gian tọa độ  $Oxyz$ , góc giữa véc tơ  $\vec{i} = (1; 0; 0)$  và véc tơ  $\vec{u} = (-1; 1; \sqrt{2})$  bằng

- A.  $60^\circ$                       B.  $150^\circ$                       C.  $120^\circ$                       D.  $30^\circ$

**Câu 5.** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng biến thiên như hình vẽ.

|            |           |            |     |            |     |            |           |
|------------|-----------|------------|-----|------------|-----|------------|-----------|
| $x$        | $-\infty$ | $-3$       | $2$ | $+\infty$  |     |            |           |
| $f'(x)$    |           | $-$        | $0$ | $+$        | $0$ | $-$        |           |
| $y = f(x)$ | $+\infty$ | $\searrow$ | $0$ | $\nearrow$ | $3$ | $\searrow$ | $-\infty$ |

Hàm số đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A.  $(-\infty; -3)$                       B.  $(2; +\infty)$                       C.  $(-2; 2)$                       D.  $(0; 3)$

**Câu 6.** Cho cấp số nhân  $(u_n)$  có số hạng đầu bằng 2 và công bội  $q = \frac{1}{2}$ . Số hạng thứ 3 của cấp số nhân là

- A.  $u_3 = 3$                       B.  $u_3 = \frac{1}{4}$                       C.  $u_3 = 1$                       D.  $u_3 = \frac{1}{2}$

**Câu 7.** Cho hình lập phương  $ABCD.A'B'C'D'$  có cạnh bằng 1. Giá trị của tích vô hướng  $\overrightarrow{AB'} \cdot \overrightarrow{BD}$  bằng

- A. 2                      B. -1                      C.  $\sqrt{2}$                       D. 1

**Câu 8.** Đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số  $y = \frac{4x+5}{2x-2}$  có phương trình là

- A.  $x = 2$                       B.  $x = 1$                       C.  $y = 1$                       D.  $y = 2$

**Câu 9.** Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$  và có bảng xét dấu  $f'(x)$  như sau

|         |           |      |     |     |           |
|---------|-----------|------|-----|-----|-----------|
| $x$     | $-\infty$ | $-3$ | $2$ | $4$ | $+\infty$ |
| $f'(x)$ | $+$       | $0$  | $-$ | $0$ | $+$       |

Số điểm cực trị của hàm số là

- A. 0                      B. 3                      C. 2                      D. 1

**Câu 10.** Khảo sát thời gian tập thể dục của một số học sinh khối 11 thu được mẫu số liệu ghép nhóm sau:

|                  |           |            |            |            |             |
|------------------|-----------|------------|------------|------------|-------------|
| Thời gian (phút) | $[0; 20)$ | $[20; 40)$ | $[40; 60)$ | $[60; 80)$ | $[80; 100)$ |
| Số học sinh      | 5         | 9          | 12         | 10         | 6           |

Tứ phân vị thứ 3 của mẫu số liệu trên thuộc nhóm nào dưới đây?

- A.  $[20; 40)$                       B.  $[60; 80)$                       C.  $[80; 100)$                       D.  $[40; 60)$

**Câu 11.** Trong không gian tọa độ  $Oxyz$ , cho các điểm  $M(-2; 1; -3); N(0; -1; 2)$ . Véc tơ  $\overrightarrow{MN}$  có tọa độ là

- A.  $(-2; 0; -1)$                       B.  $(-2; 2; -5)$                       C.  $(2; -2; 5)$                       D.  $\left(-1; 0; -\frac{1}{2}\right)$

**Câu 12.** Tập nghiệm của phương trình  $\cot x = 0$  là

- A.  $\left\{\frac{\pi}{2} + k\pi \mid k \in \mathbb{Z}\right\}$                       B.  $\left\{\frac{\pi}{2} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z}\right\}$   
 C.  $\emptyset$                       D.  $\left\{k\frac{\pi}{2} \mid k \in \mathbb{Z}\right\}$

**Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi ý a), b), c), d) của mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

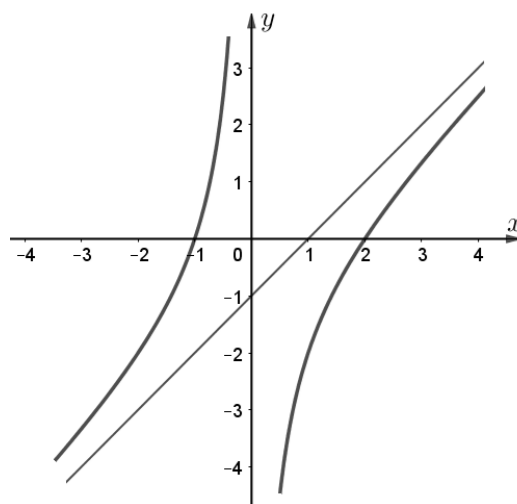
**Câu 1.** Kết quả khảo sát môn Toán của 40 học sinh lớp 12A được thống kê trong bảng ghép nhóm sau:

| Điểm        | [4;5) | [5;6) | [6;7) | [8;9) | [9;10) |
|-------------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Số học sinh | 4     | 7     | 14    | 10    | 5      |

- a) Khoảng biến thiên của mẫu số liệu là 6.  
b) Khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu là  $\frac{35}{14}$ .  
c) Độ lệch chuẩn của mẫu số liệu nhỏ hơn 1,6.  
d) Chọn ngẫu nhiên 5 học sinh trong lớp. Xác suất để trong 5 học sinh đó có đúng 2 học sinh có điểm thuộc nhóm chứa trung vị bằng  $\frac{2275}{6327}$ .

**Câu 2.** Cho hàm số  $y = ax + b + \frac{c}{x+d}$  có đồ thị như hình vẽ. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số là điểm  $(0; -1)$  và đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số đi qua  $(1; 0)$ .

- a) Hàm số không có cực trị  
b) Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số là trục  $Oy$ .  
c) Đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số có phương trình  $y = 2x + 1$   
d) Trên đồ thị hàm số tồn tại đúng hai điểm có khoảng cách lớn hơn  $3\sqrt{2}$  đồng thời có tọa độ là các số nguyên.

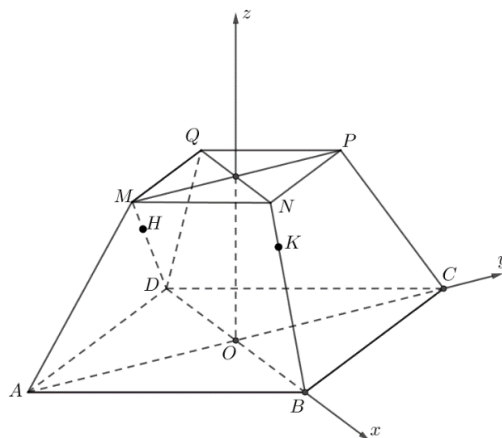


**Câu 3.** Cho hàm số  $f(x) = \frac{2}{x+1} + \ln(x+1)$

- a) Hàm số có tập xác định là  $\mathbb{R} \setminus \{-1\}$ .  
b)  $f'(x) = \frac{2}{(x+1)^2} + \frac{1}{x+1}$ .  
c)  $f'(x) = 0$  có nghiệm  $x = 1$ .  
d) Giá trị lớn nhất của hàm số  $f(x)$  là  $1 + \ln 2$ .

**Câu 4.** Tầng 1 của tòa nhà ở một trung tâm triển lãm có dạng hình chóp cụt đều  $ABCD.MNPQ$  được mô hình hóa trong không gian tọa độ  $Oxyz$  với đơn vị trên các trục là 10 mét (như hình vẽ). Biết  $AB = 80\text{m}$ ;  $MN = 60\text{m}$  và chiều cao của tầng 1 tòa nhà là 20m. Ở các vị trí  $H, K$  trên các đoạn thẳng  $MD, BN$  người ta lắp các bóng đèn cao áp có khoảng cách đến mặt sàn bằng 15m.

- a) Độ dài đường chéo của mặt sàn nhà là  $AC = 80\sqrt{2}$  m.
- b) Tọa độ của điểm  $B$  là  $(40\sqrt{2}; 0; 0)$ .
- c) Tọa độ của véc tơ  $\overrightarrow{MD}$  là  $(4\sqrt{2}; -3\sqrt{2}; 2)$ .
- d) Khoảng cách giữa hai chiếc đèn bằng  $5\sqrt{185}$  (m)



**Phần III. Trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

**Câu 1.** Một cơ sở sản xuất hai loại sản phẩm loại I và loại II. Để sản xuất 1 tấn sản phẩm loại I cần 1 tấn nguyên liệu A và 0.5 tấn nguyên liệu B. Để sản xuất 1 tấn sản phẩm loại II cần 0.5 tấn nguyên liệu A và 0.75 tấn nguyên liệu B. Mỗi tấn sản phẩm loại I thu về số tiền lãi 6 triệu đồng, mỗi tấn sản phẩm loại II thu về số tiền lãi 7 triệu đồng. Hiện tại cơ sở mới chỉ nhập được 40 tấn nguyên liệu A và 30 tấn nguyên liệu B. Với các điều kiện như trên, cơ sở đó có thể thu về số tiền lãi lớn nhất là bao nhiêu triệu đồng?

**Câu 2.** Cho hình chóp  $S.ABC$  có đáy  $ABC$  là tam giác vuông tại  $A$ ;  $AB = a$ ;  $AC = a\sqrt{3}$ . Tam giác  $SBC$  là tam giác đều và nằm trong mặt phẳng vuông góc với mặt đáy. Số đo góc nhị diện  $[B; SC; A]$  bằng bao nhiêu độ? (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị).

**Câu 3.** Một công ty tính toán rằng nếu chi số tiền  $x$  nghìn USD cho việc quảng cáo thì doanh thu sẽ là  $P(x) = \frac{-x^3}{10} + 6x^2 + x + 200$  nghìn USD. Hỏi công ty thu được lợi nhuận tối đa là bao nhiêu nghìn USD từ việc quảng cáo đó?

**Câu 4.** Một vật đặt tại vị trí đỉnh  $A$  của một tứ diện đều  $ABCD$  chịu tác dụng của 3 lực  $\vec{F}_1; \vec{F}_2; \vec{F}_3$  có độ lớn lần lượt là 8 N (newton), 10 N và 12 N. Lực  $\vec{F}_1$  cùng hướng với  $\overrightarrow{AB}$ ;  $\vec{F}_2$  cùng hướng với  $\overrightarrow{AC}$ ;  $\vec{F}_3$  ngược hướng với  $\overrightarrow{AD}$ . Độ lớn của lực tổng hợp  $\vec{F} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2 + \vec{F}_3$  tác dụng lên vật bằng bao nhiêu newton? (Kết quả làm tròn đến hàng phần chục).

**Câu 5.** Trong hộp chứa 100 cái thẻ được đánh số thứ tự liên tiếp từ 1 đến 100. Hai thẻ khác nhau thì đánh số thứ tự khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 3 thẻ trong hộp. Xác suất để chọn được 3 thẻ có số thứ tự lập thành cấp số cộng, đồng thời có tổng không vượt quá 125 bằng  $\frac{a}{b}$  (trong đó  $\frac{a}{b}$  là phân số tối giản). Tính  $b - a$ .

**Câu 6.** Cường độ một trận động đất  $M$  độ richter được cho bởi công thức  $M = \log \frac{A}{A_0}$ , với  $A$  là biên độ rung chấn tối đa và  $A_0$  là biên độ chuẩn (hằng số). Đầu thế kỉ XX, một trận động đất ở San Francisco có cường độ 8,2 độ richter. Trong cùng năm đó, trận động đất khác ở Nam Mỹ có biên độ rung chấn tối đa mạnh gấp 5 lần biên độ rung chấn tối đa của trận động đất ở San Francisco. Cường độ của trận động đất ở Nam Mỹ là bao nhiêu độ richter? (kết quả làm tròn đến hàng phần chục).

-- Hết --

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

-----  
(Đề thi có 04 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút  
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

**Mã đề 1012**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.  
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Trong không gian tọa độ  $Oxyz$ , cho các điểm  $M(-2;1;-3); N(0;-1;2)$ . Véc tơ  $\overrightarrow{MN}$  có tọa độ là

- A.  $(-2;0;-1)$       B.  $\left(-1;0;-\frac{1}{2}\right)$       C.  $(2;-2;5)$       D.  $(-2;2;-5)$

**Câu 2.** Trên đoạn  $[-1;2]$ , hàm số  $f(x) = x^3 - 6x$  đạt giá trị nhỏ nhất tại giá trị nào dưới đây?

- A.  $x = \sqrt{2}$       B.  $x = -4\sqrt{2}$       C.  $x = -1$       D.  $x = 2$

**Câu 3.** Đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số  $y = \frac{4x+5}{2x-2}$  có phương trình là

- A.  $x = 2$       B.  $y = 1$       C.  $y = 2$       D.  $x = 1$

**Câu 4.** Tập nghiệm của bất phương trình  $\log_{0,6}(x+2) > 0$  là

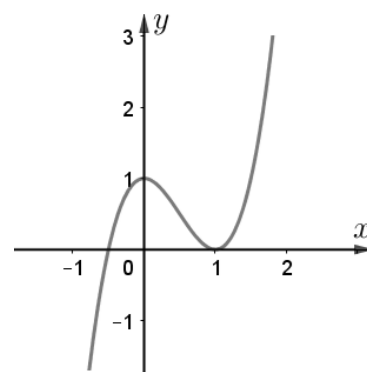
- A.  $(-\infty;-1)$       B.  $(-2;-1)$       C.  $(-1;+\infty)$       D.  $(-2;+\infty)$

**Câu 5.** Tập nghiệm của phương trình  $\cot x = 0$  là

- A.  $\left\{k\frac{\pi}{2} \mid k \in \mathbb{Z}\right\}$       B.  $\left\{\frac{\pi}{2} + k2\pi \mid k \in \mathbb{Z}\right\}$   
C.  $\emptyset$       D.  $\left\{\frac{\pi}{2} + k\pi \mid k \in \mathbb{Z}\right\}$

**Câu 6.** Đồ thị trong hình vẽ là của hàm số nào dưới đây?

- A.  $y = -2x^3 + 3x^2 + 1$   
B.  $y = 2x^3 - 3x^2 + 1$   
C.  $y = 2x^3 - 3x + 1$   
D.  $y = 2x^3 + 3x^2 + 1$



**Câu 7.** Khảo sát thời gian tập thể dục của một số học sinh khối 11 thu được mẫu số liệu ghép nhóm sau:

| Thời gian (phút) | $[0; 20)$ | $[20; 40)$ | $[40; 60)$ | $[60; 80)$ | $[80; 100)$ |
|------------------|-----------|------------|------------|------------|-------------|
| Số học sinh      | 5         | 9          | 12         | 10         | 6           |

Tứ phân vị thứ 3 của mẫu số liệu trên thuộc nhóm nào dưới đây?

- A.  $[40;60)$       B.  $[80;100)$       C.  $[60;80)$       D.  $[20;40)$

**Câu 8.** Cho cấp số nhân  $(u_n)$  có số hạng đầu bằng 2 và công bội  $q = \frac{1}{2}$ . Số hạng thứ 3 của cấp số nhân là

- A.  $u_3 = 1$                       B.  $u_3 = \frac{1}{4}$                       C.  $u_3 = 3$                       D.  $u_3 = \frac{1}{2}$

**Câu 9.** Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$  và có bảng xét dấu  $f'(x)$  như sau

|         |           |      |     |     |           |
|---------|-----------|------|-----|-----|-----------|
| $x$     | $-\infty$ | $-3$ | $2$ | $4$ | $+\infty$ |
| $f'(x)$ | $+$       | $0$  | $-$ | $0$ | $+$       |

Số điểm cực trị của hàm số là

- A. 2                      B. 1                      C. 3                      D. 0

**Câu 10.** Cho hàm số  $y = f(x)$  có bảng biến thiên như hình vẽ.

|            |           |                                                                                   |     |                                                                                   |     |                                                                                     |           |
|------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| $x$        | $-\infty$ | $-3$                                                                              | $2$ | $+\infty$                                                                         |     |                                                                                     |           |
| $f'(x)$    |           | $-$                                                                               | $0$ | $+$                                                                               | $0$ | $-$                                                                                 |           |
| $y = f(x)$ | $+\infty$ |  | $0$ |  | $3$ |  | $-\infty$ |

Hàm số đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A.  $(-\infty; -3)$                       B.  $(0; 3)$                       C.  $(2; +\infty)$                       D.  $(-2; 2)$

**Câu 11.** Trong không gian tọa độ  $Oxyz$ , góc giữa véc tơ  $\vec{i} = (1; 0; 0)$  và véc tơ  $\vec{u} = (-1; 1; \sqrt{2})$  bằng

- A.  $30^\circ$                       B.  $120^\circ$                       C.  $150^\circ$                       D.  $60^\circ$

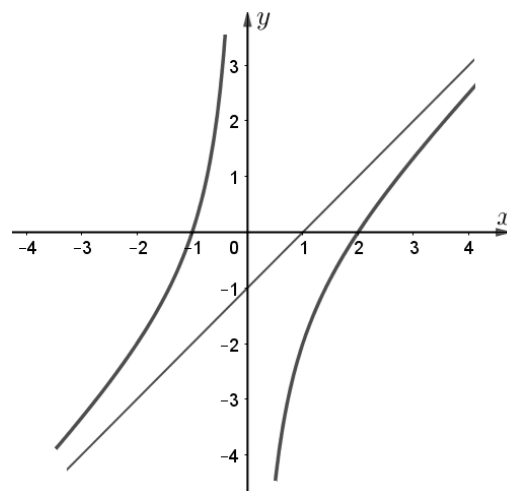
**Câu 12.** Cho hình lập phương  $ABCD.A'B'C'D'$  có cạnh bằng 1. Giá trị của tích vô hướng  $\overrightarrow{AB'} \cdot \overrightarrow{BD}$  bằng

- A.  $\sqrt{2}$                       B. 1                      C. -1                      D. 2

**Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi ý a), b), c), d) của mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho hàm số  $y = ax + b + \frac{c}{x+d}$  có đồ thị như hình vẽ. Tâm đối xứng của đồ thị hàm số là điểm  $(0; -1)$  và đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số đi qua  $(1; 0)$ .

- a) Hàm số không có cực trị  
b) Tiệm cận đứng của đồ thị hàm số là trục  $Oy$ .  
c) Đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số có phương trình  $y = 2x + 1$   
d) Trên đồ thị hàm số tồn tại đúng hai điểm có khoảng cách lớn hơn  $3\sqrt{2}$  đồng thời có tọa độ là các số nguyên.



**Câu 2.** Cho hàm số  $f(x) = \frac{2}{x+1} + \ln(x+1)$

a) Hàm số có tập xác định là  $\mathbb{R} \setminus \{-1\}$ .

b)  $f'(x) = \frac{2}{(x+1)^2} + \frac{1}{x+1}$ .

c)  $f'(x) = 0$  có nghiệm  $x = 1$ .

d) Giá trị lớn nhất của hàm số  $f(x)$  là  $1 + \ln 2$ .

**Câu 3.** Tầng 1 của tòa nhà ở một trung tâm triển lãm có dạng hình chóp cụt đều  $ABCD.MNPQ$  được mô hình hóa trong không gian tọa độ  $Oxyz$  với đơn vị trên các trục là 10 mét (như hình vẽ). Biết  $AB = 80\text{m}$ ;  $MN = 60\text{m}$  và chiều cao của tầng 1 tòa nhà là 20m. Ở các vị trí  $H, K$  trên các đoạn thẳng  $MD, BN$  người ta lắp các bóng đèn cao áp có khoảng cách đến mặt sàn bằng 15m.

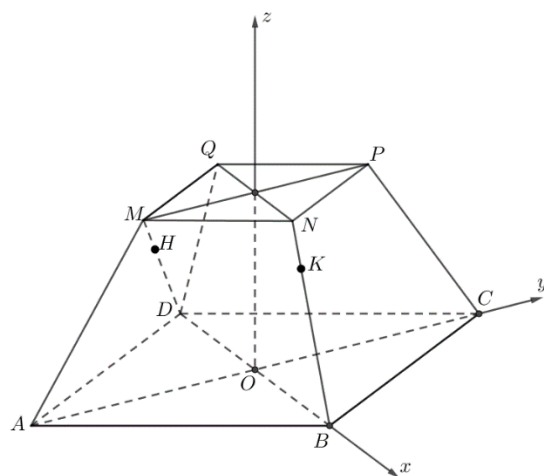
a) Độ dài đường chéo của mặt sàn nhà là

$$AC = 80\sqrt{2}\text{ m}.$$

b) Tọa độ của điểm  $B$  là  $(40\sqrt{2}; 0; 0)$ .

c) Tọa độ của véc tơ  $\overrightarrow{MD}$  là  $(4\sqrt{2}; -3\sqrt{2}; 2)$ .

d) Khoảng cách giữa hai chiếc đèn bằng  $5\sqrt{185}$  (m)



**Câu 4.** Kết quả khảo sát môn Toán của 40 học sinh lớp 12A được thống kê trong bảng ghép nhóm sau:

| Điểm        | $[4;5)$ | $[5;6)$ | $[6;7)$ | $[8;9)$ | $[9;10)$ |
|-------------|---------|---------|---------|---------|----------|
| Số học sinh | 4       | 7       | 14      | 10      | 5        |

a) Khoảng biến thiên của mẫu số liệu là 6.

b) Khoảng tứ phân vị của mẫu số liệu là  $\frac{35}{14}$ .

c) Độ lệch chuẩn của mẫu số liệu nhỏ hơn 1,6.

d) Chọn ngẫu nhiên 5 học sinh trong lớp. Xác suất để trong 5 học sinh đó có đúng 2 học sinh có điểm thuộc nhóm chứa trung vị bằng  $\frac{2275}{6327}$ .

**Phần III. Trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

**Câu 1.** Trong hộp chứa 100 cái thẻ được đánh số thứ tự liên tiếp từ 1 đến 100. Hai thẻ khác nhau thì đánh số thứ tự khác nhau. Chọn ngẫu nhiên 3 thẻ trong hộp. Xác suất để chọn được

3 thẻ có số thứ tự lập thành cấp số cộng, đồng thời có tổng không vượt quá 125 bằng  $\frac{a}{b}$  (trong

đó  $\frac{a}{b}$  là phân số tối giản). Tính  $b - a$ .

**Câu 2.** Cho hình chóp  $S.ABC$  có đáy  $ABC$  là tam giác vuông tại  $A$ ;  $AB = a$ ;  $AC = a\sqrt{3}$ . Tam giác  $SBC$  là tam giác đều và nằm trong mặt phẳng vuông góc với mặt đáy. Số đo góc nhị diện  $[B; SC; A]$  bằng bao nhiêu độ? (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị).

**Câu 3.** Một công ty tính toán rằng nếu chi số tiền  $x$  nghìn USD cho việc quảng cáo thì doanh thu sẽ là  $P(x) = \frac{-x^3}{10} + 6x^2 + x + 200$  nghìn USD. Hỏi công ty thu được lợi nhuận tối đa là bao nhiêu nghìn USD từ việc quảng cáo đó?

**Câu 4.** Cường độ một trận động đất  $M$  độ *richter* được cho bởi công thức  $M = \log \frac{A}{A_0}$ , với  $A$  là biên độ rung chấn tối đa và  $A_0$  là biên độ chuẩn (hằng số). Đầu thế kỉ XX, một trận động đất ở San Francisco có cường độ 8,2 độ *richter*. Trong cùng năm đó, trận động đất khác ở Nam Mỹ có biên độ rung chấn tối đa mạnh gấp 5 lần biên độ rung chấn tối đa của trận động đất ở San Francisco. Cường độ của trận động đất ở Nam Mỹ là bao nhiêu độ *richter*? (kết quả làm tròn đến hàng phần chục).

**Câu 5.** Một vật đặt tại vị trí đỉnh  $A$  của một tứ diện đều  $ABCD$  chịu tác dụng của 3 lực  $\vec{F}_1; \vec{F}_2; \vec{F}_3$  có độ lớn lần lượt là 8 N (newton), 10 N và 12 N. Lực  $\vec{F}_1$  cùng hướng với  $\vec{AB}$ ;  $\vec{F}_2$  cùng hướng với  $\vec{AC}$ ;  $\vec{F}_3$  ngược hướng với  $\vec{AD}$ . Độ lớn của lực tổng hợp  $\vec{F} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2 + \vec{F}_3$  tác dụng lên vật bằng bao nhiêu newton? (Kết quả làm tròn đến hàng phần chục).

**Câu 6.** Một cơ sở sản xuất hai loại sản phẩm loại I và loại II. Để sản xuất 1 tấn sản phẩm loại I cần 1 tấn nguyên liệu A và 0.5 tấn nguyên liệu B. Để sản xuất 1 tấn sản phẩm loại II cần 0.5 tấn nguyên liệu A và 0.75 tấn nguyên liệu B. Mỗi tấn sản phẩm loại I thu về số tiền lãi 6 triệu đồng, mỗi tấn sản phẩm loại II thu về số tiền lãi 7 triệu đồng. Hiện tại cơ sở mới chỉ nhập được 40 tấn nguyên liệu A và 30 tấn nguyên liệu B. Với các điều kiện như trên, cơ sở đó có thể thu về số tiền lãi lớn nhất là bao nhiêu triệu đồng?

-- Hết --

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ LẦN 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN TOÁN**

| Câu\Mã đề | 1011 | 1012 | 1013 | 1014 | 1015 | 1016 |
|-----------|------|------|------|------|------|------|
| 1         | C    | C    | D    | C    | B    | A    |
| 2         | C    | A    | D    | B    | C    | C    |
| 3         | A    | D    | B    | D    | A    | D    |
| 4         | C    | B    | D    | D    | B    | D    |
| 5         | C    | D    | D    | B    | D    | C    |
| 6         | D    | B    | A    | D    | B    | B    |
| 7         | B    | C    | B    | D    | C    | C    |
| 8         | B    | D    | D    | B    | D    | B    |
| 9         | C    | A    | C    | D    | D    | A    |
| 10        | B    | D    | B    | C    | D    | A    |
| 11        | C    | B    | C    | D    | D    | C    |
| 12        | A    | C    | A    | D    | B    | C    |
| 1         | ĐSĐĐ | ĐĐSĐ | SSĐS | ĐSSĐ | ĐĐSĐ | ĐĐSĐ |
| 2         | ĐĐSĐ | SSĐS | ĐSĐĐ | ĐSĐĐ | ĐSĐĐ | ĐSSĐ |
| 3         | SSĐS | ĐSSĐ | ĐSSĐ | SSĐS | ĐSSĐ | ĐSĐĐ |
| 4         | ĐSSĐ | ĐSĐĐ | ĐĐSĐ | ĐĐSĐ | SSĐS | SSĐS |
| 1         | 320  | 8044 | 8,9  | 3400 | 320  | 320  |
| 2         | 34   | 34   | 8044 | 320  | 3400 | 3400 |
| 3         | 3400 | 3400 | 320  | 8044 | 8,9  | 34   |
| 4         | 13,1 | 8,9  | 3400 | 34   | 8044 | 8,9  |
| 5         | 8044 | 13,1 | 13,1 | 8,9  | 34   | 13,1 |
| 6         | 8,9  | 320  | 34   | 13,1 | 13,1 | 8044 |

Xem thêm: **ĐỀ THI THỬ THPT MÔN TOÁN**  
<https://toanmath.com/de-thi-thu-thpt-mon-toan>